

LL7420D1

Nhựa PE Tỷ Trọng Thấp Mạch Thẳng

Các Tính Chất Đặc Biệt: Nhựa InnoPlusLL7420D1 là loại nhựa PE tỷ trọng thấp mạch thẳng, có comonomer butene, hàm lượng phụ gia trượt và chống đông khối thấp. Loại nhựa này có tỷ số kéo tuyệt vời trong quá trình gia công màng thổi. Màng nhựa được ép đúc từ InnoPlusLL7420D1 có các đặc tính như cường độ chịu kéo, độ bóng cao và độ bền dai tốt. Loại nhựa này có thể dùng để phối liệu với các loại nhựa PE khác như HDPE và LDPE.

Các Ứng Dụng Điển Hình: Khuyến nghị dùng InnoPlusLL7420D1 để sản xuất lớp lót, túi công nghiệp, túi rác.

Các Đặc Tính Điển Hình:

Các đặc tính	InnoPlusLL7420D1	Đơn vị	PP Thí nghiệm
<u>Các đặc tính vật lý</u>			
Chỉ số chảy(190 ⁰ C,2.16kg)	2.0	g/10min	ASTMD1238
Tỷ trọng	0.920	g/cm ³	ASTMD792
Điểm nóng chảy	121	°C	ASTMD3418
Điểm hóa mềm Vicat	9	°C	ASTMD1525
<u>Các đặc tính màng nhựa*</u>			
Cường độ chịu kéo tại điểm đứt (chiều thổi màng/chiều ngang màng)	31/23	MPa	ASTMD882
Độ giãn dài tại điểm đứt(chiều thổi màng/chiều ngang màng)	600 / 800	%	ASTMD882
Mô-đun kéo,1%Secant(chiều thổi màng/chiều ngang màng)	195 / 250	MPa	ASTMD882
Độ bền va đập Dart	8	g	ASTMD1709
Cường độ chịu xé (chiều thổi màng/chiều ngang màng)	100 / 300	g	ASTMD1922
Độ mờ	1	%	ASTMD1003
Độ bóng(45°)	5	-	ASTMD2457
*Các đặc tính màng nhựa thu được từ màng 25 micron được ép đùn với hệ số thổi là 2.			

TÂN HỢP PHÚ

Các Điều Kiện Gia Công:

Khuyến nghị cài đặt nhiệt độ trong phạm vi 160- 180⁰C cho máy ép đùn và 170- 190⁰C cho vùng khuôn rập.

Ghi chú: Các đặc tính được báo cáo ở đây là các giá trị điển hình của sản phẩm, không được coi là yêu cầu kỹ thuật.

PTTGlobalChemical không tuyên bố bất kỳ điều gì về tính chính xác hoặc hoàn thiện của thông tin nêu trong đây.